

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LONG KHÁNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2018/HS-ST  
Ngày: 06/02 /2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:** Ông Lê Xuân Phong.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Hoàng Thanh Tâm và ông Nguyễn Thành Ngọc.

**- Đại diện VKSND thị xã Long Khánh - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Hoa- Thư ký TAND thị xã Long Khánh.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở, TAND thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 29/ 2017/TLST-HS, ngày 23/ 11/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/HSST, ngày 11/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/HSST, ngày 26/01/2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hùng Ch(Th),** sinh năm 1979, tại tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số A, đường 12, khu phố 3, phường 2, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; Học vấn: không đi học; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1955; Vợ: Lại Thị Kiều L, sinh năm 1981 (đã ly hôn), bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 17/7/2014, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Long Khánh, có mặt tại Tòa.

**- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1955, cư trú tại: số A, đường 12, khu phố 3, phường 2, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Trần Bá H- Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh- Địa chỉ: z, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người bị hại:** Ông Đặng Hiệp Th, sinh năm 1957, cư trú tại: số z, tổ 8, ấp C, xã BL, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Lê Thanh H, sinh năm 1978.

2. Chị Đặng Thị Tuyết M, sin năm 1979

Cùng cư trú tại: số s, tổ 8, ấp CD, xã BL, thị xã Long Khánh, Đồng Nai.

3. Anh Trần Đức Q, sinh năm 1978, cư trú tại: tổ 8, ấp CD, xã BL, thị xã Long Khánh, Đồng Nai.

4. Bà Lê Thị Thu Ng, sinh năm 1965, cư trú tại: số y, Chu Văn An, khu phố 1, phường XT, thị xã Long Khánh, Đồng Nai.

*( Người làm chứng Q và Ng vắng mặt tại Tòa )*

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 28/6/2012, Nguyễn Hùng Ch cùng với anh Lê Thanh H, sinh năm 1978, cư trú tại: tổ 8, ấp CD, xã BL, thị xã Long Khánh (là hai anh em bạn dì) ngồi uống bia tại nhà của anh H. Lúc này, có ông Đặng Hiệp Th đến chơi và cùng nhau uống bia. Trong quá trình ngồi uống bia tại nhà H thì giữa ông Th và bị cáo Ch xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nên ông Th bỏ về nhà. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, ông Th đến nhà H để mua thuốc lá. Lúc này Ch ở trong nhà H nghe tiếng của ông Th nên chạy xuống bếp lấy 01 con dao rựa dài khoảng 40 cm bản rộng khoảng 05 cm lên tiếp tục cãi nhau với ông Th. Ông Th xông vào định đánh Ch thì Ch dùng cây rựa chém mạnh 01 nhát từ trên xuống ông Th giờ tay trái lên đỡ thì bị đứt lìa ngang cổ tay trái, do lực chém mạnh nên cây rựa tiếp tục làm đứt lìa vành tai trái, vết thương dài 10 cm trên má trái của ông Th. Sau khi gây án Ch cầm theo dao rựa bỏ chạy ra trung tâm thị xã Long Khánh, sau đó vứt dao rựa lại bên đường (không xác định vị trí) rồi đón xe về thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 174/YC-BVĐKĐN, ngày 25/7/2012 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai thể hiện, ông Đặng Hiệp Th nhập viện lúc 0 giờ 30 phút ngày 29/6/2012, có thương tích như sau:

- Vết thương cổ tay trái đứt lìa bàn tay trái;
- Vết thương đứt lìa vành tai trái, má trái 10 cm;
- Liệt dây thần kinh VII + đứt ống tuyến nước bọt mang tai;

Tại giấy chứng nhận thương tích số 1251/YC-BVCR, ngày 26/7/2012, Bệnh viện Chợ Rẫy ghi nhận thương tích của ông Đặng Hiệp Th như sau:

-Đứt lìa cổ tay trái, vết thương má trái. Đã phẫu thuật khâu nối động mạch quay- trụ, khâu 3 tĩnh mạch, thần kinh trụ, giữa, quay, khâu gân gấp, duỗi xuyên kim Kirschner giữa trục cổ tay trái. Khâu cầm máu vết thương má trái-tai trái.

-Vết thương vùng tuyến mang tai trái (đã khâu). Sưng vùng tuyến mang tai trái, liệt dây thần kinh VII ngoại biên trái. Đứt động mạch thái dương nông, động mạch hàm. Gãy ngành trên xương hàm dưới trái, tổn thương tuyến mang tai trái.

-Tay trái: Vết thương đứt lìa cổ tay đã phẫu thuật nối chi, đang đặt nẹp bột cánh bàn tay, vết mổ khô.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 0643/GDPY/2012, Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận: Ông Đặng Hiệp Th có vết thương má trái- tai trái, cổ tay trái. Tỷ lệ thương tật toàn bộ là 67% tạm thời.

Tại bản kết luận giám định số 0944/GDPY/2014, ngày 07/10/2014, Trung tâm giám định pháp y Đồng Nai kết luận thương tích trên người ông Th là do vật sắc gây nên.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hùng Ch có biểu hiện tâm thần nên cơ quan Điều tra công an thị xã Long Khánh ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Hùng Ch.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 512/PYTT-PVPN, ngày 17/7/2012 của Viện giám định pháp y tâm thần TW- Phân viện phía Nam kết luận:

-Về y học: Trước, trong và sau khi gây án: Dương sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn, hiện tại bệnh trong giai đoạn ổn định.

-Về pháp luật: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Dương sự có năng lực hành vi nhận thức và điều khiển hành vi nhưng bị hạn chế do bệnh.

Tuy nhiên trước đó, tại quyết định số 08/06/GDPY, ngày 21/02/2006 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận:

-Về y học: Ch bị rối loạn tâm thần cấp dạng phân liệt;

-Về năng lực: Không đủ năng lực trách nhiệm hành vi.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 512/PYTT-PVPN, ngày 17/7/2012 của Viện giám định pháp y tâm thần TW- Phân viện phía Nam. Cơ quan điều tra đã hướng dẫn ông Đặng Hiệp Th yêu cầu TAND thị xã Gò Công hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

Tại biên bản giám định pháp y tâm thần số 06/2013-PYTT, ngày 22/01/2013 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần- Sở y tế Tiền Giang kết luận:

Hiện tại:

-Về y học: Tâm thần phân liệt thể hoang tưởng (F20.0 theo ICD.10).

-Về pháp luật: Dương sự không đủ năng lực hành vi dân sự, có hành vi nguy hiểm cho gia đình và xã hội đề nghị nhập viện điều trị bắt buộc tại bệnh viện Tâm thần Trung ương II (Biên Hòa-Đồng Nai).

Vì vậy, yêu cầu của ông Th không được Tòa án sơ thẩm và phúc thẩm tỉnh Tiền Giang chấp nhận.

Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã Trưng cầu giám định lại đối với Nguyễn Hùng Ch.

Tại bản kết luận giám định tâm thần số 315/PYTT-PVPN, ngày 14/7/2015 của Viện giám định pháp y tâm thần Trung ương- Phân viện phía Nam kết luận:

-Về y học: Trước, trong và sau khi gây án đương sự bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thương tổn (F07.8-ICD.10). Hiện giả bệnh có chủ ý, rối loạn nhân cách hành vi thực tổn (Z76.5F07.8-ICD.10).

-Về pháp luật: Đương sự có năng lực hành vi nhận thức và điều khiển hành vi nhưng bị hạn chế do bệnh.

Do có sự mâu thuẫn giữa biên bản số 06/2013/PYTT, ngày 22/01/2013 của Trung tâm Giám định pháp y tâm thần- Sở y tế tỉnh Tiền Giang (sau thời điểm bị cáo gây án) với Giám định pháp y tâm thần số 512/PYTT-PVPN, ngày 17/7/2012 và giám định tâm thần số 315/PYTT-PVPN, ngày 14/7/2015 của Viện giám định pháp y tâm thần TW- Phân viện phía Nam. Ngày 14/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Khánh đã ra Quyết định trưng cầu giám định lần 2 đối với Nguyễn Hùng Ch tại cấp cao hơn.

Tại bản kết luận giám định số 287/KLGDPYTTLII, ngày 29/6/2017 của Hội đồng giám định lại lần II do Bộ y tế thành lập kết luận:

-Về y học:

+Trước, trong, sau khi gây án và tại thời điểm giám định: Đương sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8-ICD.10).

-Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+Tại thời điểm gây án và tại thời điểm giám định: Đương sự có đủ năng lực nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

-Ý kiến khác: Không.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKS, ngày 21/ 8/ 2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh đã truy tố Nguyễn Hùng Ch về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 điều 104- Bộ luật hình sự.

Tại tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi gây thương tích cho người bị hại.

Đại diện VKSND thị xã Long Khánh tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 năm tù.

- Buộc bà H phải bồi thường cho ông Th số tiền 54.486.702 đồng

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo:

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên trước đó năm 2006 bị cáo đã bị TAND thị xã Gò Công tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, quyết định này vẫn còn hiệu lực pháp luật. Trong khi pháp luật hình sự không quy định trường hợp mất năng lực hành vi hình sự; Điều 13- Bộ luật hình sự chỉ quy

định tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình, do đó phải hiểu năng lực hành vi dân sự và năng lực chịu trách nhiệm hình sự có tính tương đồng.

Mặt khác các cơ quan giám định của tỉnh Tiền Giang đã kết luận bị cáo mất năng lực hành vi dân sự do đó hành vi gây thương tích cho vợ bị cáo năm 2006 không bị xử lý và cho đến ngày bị cáo gây thương tích cho ông Th bị cáo vẫn phải uống thuốc. Tuy nhiên các cơ quan tiến hành tố tụng lại không áp dụng biện pháp buộc chữa bệnh hoặc biện pháp gì khác mà cho bị cáo ở ngoài do đó mới dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi nguy hiểm. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị vấn đề này đến Các cơ quan tố tụng của tỉnh Tiền Giang.

Đối với hành vi của bị cáo thì hiện nay để đánh giá như thế nào là tâm thần và không tâm thần còn chưa rõ ràng do kết luận các cơ quan giám định khác nhau, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quyết định đã có hiệu lực pháp luật của TAND thị xã Gò Công để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1]. Về tội danh và Điều luật áp dụng:**

Trên cơ sở nội dung vụ án và lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa thì thấy lời thừa nhận của bị cáo tại tòa phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai người làm chứng, lời khai của người bị hại và các chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra thể hiện: Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 28/6/2012 tại ấp Cây Da, xã Bình Lộc, thị xã Long Khánh, Nguyễn Hùng Ch đã có hành vi dùng dao rựa chém đứt lìa cổ tay trái, đứt lìa vành tai trái, vết thương má trái dài 10 cm gây thương tích tỉ lệ thương tật 67% tạm thời cho ông Đặng Hiệp Th.

Tại bản kết luận giám định số 287/KLGĐPYTTLII, ngày 29/6/2017 của Hội đồng giám định lại lần II do Bộ y tế thành lập kết luận:

-Về y học:

+Trước, trong, sau khi gây án và tại thời điểm giám định: Đương sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8-ICD.10).

-Về năng lực nhân thức và điều khiển hành vi:

+Tại thời điểm gây án và tại thời điểm giám định: Đương sự có đủ năng lực nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Do đó hành vi của bị cáo vẫn phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 3 điều 104- Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

#### **[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Theo bản kết luận giám định số 287/KLGĐPYTTLII, ngày 29/6/2017 của Hội đồng giám định lại lần II do Bộ y tế thành lập kết luận: Tại thời điểm gây án

và tại thời điểm giám định: Đương sự có đủ năng lực nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi, tại tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, người bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p, n khoản 1, khoản 2 điều 46- Bộ luật hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Về bồi thường thiệt hại ông Th yêu cầu bồi thường tiền viện phí: 29.985.702 đồng; chi phí giám định pháp y, giá định y khoa, giám định bổ sung: 2.898.000 đồng; tiền ăn cho 02 người những ngày nằm viện: 3.600.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 4.000.000 đồng; tiền công lao động 02 năm 10.000.000 đồng; tổn thất tinh thần: 5.000.000 đồng, tổng cộng là 54.483.702 đồng. Xét yêu cầu bồi thường thì thấy đối với tiền viện phí, chi phí giám định có hóa đơn hợp lệ, các chi phí gồm tiền ăn cho 02 người những ngày nằm viện; chi phí bồi dưỡng sức khỏe; tiền công lao động; tổn thất tinh thần phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015 và tại Tòa đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý bồi thường, nên hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo đã thành niên nhưng do bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên cần buộc bà H cùng liên đới bồi thường số tiền trên cho ông Th, theo quy định tại Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015. Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông Th số tiền 500.000 đồng, nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 54.483.702 đồng.

- Đối với vật chứng là dao rựa Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý.

[4]. Quá trình khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ban hành các quyết các quyết định tố tụng, lấy lời khai, hỏi cung bị can, truy tố và quá trình tham gia của người bào chữa đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Xét quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo thì thấy chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo thì thấy phù một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo và bà H.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104; các điểm b, p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47- Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 135- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 468, Điều 586 và Điều 590- Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

**1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Hùng C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.**

**Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng Ch, 03(Ba) năm 06 (Sáu) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 7 năm 2014.**

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

**2. Buộc bà Nguyễn Thị Kim H và bị cáo Nguyễn Hùng Ch liên đới bồi thường cho ông Đặng Hiệp Th số tiền 54.483.702 đồng (Năm mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn bảy trăm lẻ hai đồng).**

**3. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo và bà H**

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên, thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2-Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, luật sư, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15(Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lê Xuân Phong**

**Nơi nhận**

- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã, phường  
nơi bị cáo cư trú;
- VKSND thị xã;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- THADS thị xã;
- Lưu h/s, án văn.